

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:419/2024/DS-PT
Ngày 27 – 9 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tiền hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2024/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 257/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng M, sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Hồng M, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Nguyễn Thanh H trình bày:

Bà M có vay của bà số tiền ban đầu là 100.000.000 đồng, sau đó vay tiếp nhiều lần mỗi lần từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, bà M có trả vốn và lãi nhiều lần và bà làm chủ hụi nhưng bà M tham gia nhưng không đóng hụi; bà M làm chủ hụi bà tham gia chơi hụi nhưng mãi thì bà M không giao tiền hụi. Đến ngày 26/3/2023, bà và bà M tính toán với nhau thì số tiền bà M còn thiếu bà tổng cộng là 300.000.000 đồng. Bà M viết biên nhận cho bà và thỏa thuận mỗi tháng

đóng lãi là 2.700.000 đồng của số tiền 300.000.000 đồng, nhưng sau đó bà M không đóng tiền lãi đầy đủ, tính đến tháng 4/2024 tiền lãi và vốn còn thiếu tổng cộng là 311.800.000 đồng. Bà M cho rằng trả lãi mỗi tháng 9.500.000 đồng là không đúng mà đây là tiền lãi của khoản vay và tiền hụi của các dây hụi tại thời điểm đó, do bà M có rất nhiều dây hụi và các khoản vay. Sau khi tính toán thì đã thống nhất số tiền còn thiếu theo biên nhận trong đó tiền vay là 125.000.000 đồng, tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 128.500.000 đồng, còn lại tiền lãi là 46.500.000 đồng, bà đã yêu cầu bà M trả số tiền này nhưng bà M chưa trả. Do đó, bà Hyêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M trả cho bà số tiền còn thiếu 300.000.000 đồng và phải trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong.

- Theo bà Nguyễn Hồng M trình bày:

Bà có vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng vào tháng 4/2018, lãi suất thỏa thuận là 5.000.000 đồng/tháng, bà đã đóng lãi cho bà H từ khi vay cho đến tháng 12/2020, còn thiếu lại 25.000.000 đồng; từ tháng 01/2021 tiền vay bà H tính tổng cộng là 125.000.000 đồng. Bà H tham gia hụi do bà làm chủ sau khi mãn hụi bà chưa giao tiền hụi cho bà H là 72.000.000 đồng, nên bà H tính tiền lãi của số tiền này và bà phải đóng lãi mỗi tháng 9.500.000 đồng. Bà đã đóng lãi cho bà H số tiền tổng cộng 357.500.000 đồng, bà không có khả năng đóng lãi tiếp, nên ngày 26/3/2023 bà làm biên nhận số tiền hụi, tiền vay và tiền lãi cho bà H ghi tổng cộng số tiền còn thiếu là 300.000.000 đồng, trong đó tiền vay là 100.000.000 đồng, tiền hụi là 72.500.000 đồng, còn lại là tiền lãi.

Đối với yêu cầu của bà H, bà yêu cầu Tòa án tính lại lãi suất theo quy định, do bà đã đóng tiền lãi cho bà H nhiều từ tháng 5/2018 và trừ số tiền lãi đã đóng là 357.500.000 đồng và số tiền lãi đã trả cho bà H sau tháng 3/2023 số tiền 23.200.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2024/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H đối với bà Nguyễn Hồng M về việc đòi lại tiền vay, tiền hụi và tiền lãi. Buộc bà Nguyễn Hồng M thanh toán cho bà Nguyễn Thanh H số tiền tổng cộng là 313.956.000 đồng (trong đó tiền vay là 125.000.000 đồng, tiền hụi là 125.500.000 đồng, còn lại là tiền lãi).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/7/2024, bà Nguyễn Hồng M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Hồng M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà M phát biểu: Bà thừa nhận có nợ bà H số tiền 300.000.000 đồng, trong đó: Tiền vay 125.000.000 đồng, tiền hụi 72.500.000 đồng, còn lại là tiền lãi. Phần

tiền vay 125.000.000 đồng và tiền hụi 72.500.000 đồng, bà đồng ý trả vốn và lãi; phần tiền còn lại bà đồng ý trả nhưng không đồng ý trả lãi.

Bà Hphát biểu: Không đồng ý phát biểu tranh luận của bà M, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Hồng M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Hồng M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc giao dịch hụi và tiền vay giữa bà Nguyễn Thanh H với bà M là có thực tế, được bà H và bà M thừa nhận. Đến ngày 26/3/2023, giữa bà H với bà M có đối chiếu với nhau, bà M còn nợ bà H tổng cộng các khoản là 300.000.000 đồng, bà M có viết giấy biên nhận nợ cho bà H. Tại giấy biên nhận nợ ngày 26/3/2023 do bà M tự viết cho bà H có nội dung: *“Tôi có tính sổ với cô H với số tiền cộng chung là 300.000.000 đồng. Từ đây về sau tính bằng lãi ngân hàng là 10,8%/năm (2.700.000 đồng/tháng)...”*.

[2] Bà M cho rằng trong quá trình giao dịch hụi và vay tiền bà M đã thanh toán cho bà H tiền lãi của khoản tiền vay và tiền hụi tổng số tiền là 357.500.000 đồng, nhưng bà H không thừa nhận, bà M cũng không có chứng cứ chứng minh, nên trình bày của bà M chưa có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đối với số tiền nợ 300.000.000 đồng theo biên nhận ngày 26/3/2023, bà M xác định trong đó gồm tiền vay 100.000.000 đồng, tiền hụi 72.500.000 đồng, còn lại là tiền lãi, nhưng bà M cũng không đưa ra được căn cứ để xác định từng khoản tiền như bà M trình bày, nên không có cơ sở để chấp nhận. Phía bà H xác định tiền vay là 125.000.000 đồng, tiền hụi 128.500.000 đồng, còn lại là tiền lãi 46.500.000 đồng.

[4] Theo biên nhận ngày 26/3/2023 các bên thống nhất thoả thuận đối với khoản tiền 300.000.000 đồng mà bà M nợ bà H, từ ngày 26/3/2023 trở về sau sẽ tính lãi theo mức lãi suất 10,8%/năm; nhưng cấp sơ thẩm chỉ tính khoản tiền vay 125.000.000 đồng theo mức lãi suất 10,8%/năm (tương đương 0,9%/tháng) và khoản tiền hụi 128.500.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng), xét thấy là có lợi cho bà M.

[5] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định về thời gian tính lãi là chưa chính xác, cụ thể: Từ ngày 26/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/7/2024 thời gian là 15 tháng 20 ngày, nhưng cấp sơ thẩm xác định từ tháng 3/2023 đến tháng 7/2024 thời gian là 17 tháng là chưa chính xác. Do đó, cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại đối với khoản tiền lãi, cụ thể:

+ Tiền vay: 125.000.000 đồng x 0,9%/tháng x 15 tháng 20 ngày = 17.625.000 đồng;

+ Tiền hụi: 128.500.000 đồng x 0,83%/tháng x 15 tháng 20 ngày = 16.709.000 đồng;

Tổng cộng tiền lãi là 34.334.000 đồng.

[6] Do bà H và bà M thống nhất xác định sau ngày viết biên nhận 26/3/2023 bà M có thanh toán lãi số tiền 23.300.000 đồng, nên được đối trừ số tiền lãi bà M đã thanh toán, số tiền lãi còn lại bà M phải thanh toán cho bà H là 11.034.000 đồng (34.334.000 đồng – 23.300.000 đồng = 11.034.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền buộc bà M phải thanh toán cho bà H là 311.034.000 đồng.

[7] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Hồng M, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[8] Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm bà M phải chịu được điều chỉnh lại theo quy định.

Án phí dân sự phúc thẩm bà M không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Hồng M.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 105/2024/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H.

Buộc bà Nguyễn Hồng M thanh toán cho bà Nguyễn Thanh H tổng số tiền là 311.034.000 đồng.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng M phải chịu 15.551.700 đồng. Bà Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí. Ngày 19/4/2024 bà H đã dự nộp 7.795.000 đồng theo biên lai thu số 0006385 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Hồng M không phải chịu. Ngày 14/8/2024, bà M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006660 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập